

Bản án số:128/2025/HSST

Ngày:30- 6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông: **Nguyễn Văn Khánh**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: **Ngô Thị Yên**

Ông: **Nguyễn Văn Đức**, Giáo viên

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hùng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:135/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:135/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Vũ Anh T, sinh năm 2006 tại: Hà Nội; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: thôn H, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Mạnh D, sinh năm 1983 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1983; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: chưa. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Cháu **Nguyễn Khánh C**, sinh 19/10/2012.

Người đại diện theo pháp luật của cháu C là anh Nguyễn Hữu B, sinh năm 1977 và chị Lâm Thị T1, sinh năm 1980; Cùng nơi cư trú: Khu dân cư T, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- Cháu **Dư Gia M**, sinh 14/7/2012.

Người đại diện theo pháp luật của cháu M là anh Dư Văn C1, sinh năm 1992 và chị Ngô Thị B1, sinh năm 1992; Cùng nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- Cháu **Nguyễn Đức N**, sinh năm 13/9/2012.

Người đại diện theo pháp luật của cháu N là anh Nguyễn Mạnh H1, sinh năm 1982 và chị Phạm Thị Ê, sinh năm 1983; Cùng nơi cư trú: Thôn Y, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- Cháu **Nguyễn Hữu P**, sinh 25/02/2012.

Người đại diện theo pháp luật của cháu P là anh Nguyễn Hữu M1, sinh năm 1980 và chị Hoàng Mạnh T2, sinh năm 1981; Cùng nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- Cháu **Lê Ngọc B2**, sinh 07/11/2012.

Người đại diện theo pháp luật của cháu B2 là anh Lê Ngọc V, sinh năm 1985 và chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1990; Cùng nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- Cháu **Vũ Ngọc Bảo C2**, sinh 31/7/2012.

Người đại diện theo pháp luật của cháu C2 là anh Vũ Trọng H3, sinh năm 1990 và chị Nguyễn Thị D1, sinh năm 1990; Cùng nơi cư trú: Xóm D, thôn H, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- Cháu **Nguyễn Mạnh Q**, sinh 20/7/2012.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Q là anh Nguyễn Hữu Q1, sinh năm 1983 và chị Nguyễn Thị H4, sinh năm 1986; Cùng nơi cư trú: Xóm D, thôn H, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- Cháu **Nguyễn Đình Bảo P1**, sinh 16/7/2012.

Người đại diện theo pháp luật của cháu P1 là anh Nguyễn Trường G, sinh năm 1984 và chị Nguyễn Thị N1, sinh năm 1989; Cùng nơi thường trú: Thôn H, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- Cháu **Lê Tư T3**, sinh 25/02/2012.

Người đại diện theo pháp luật của cháu T3 là anh Lê Tư T4, sinh năm 1988 và chị Phạm Thu H5, sinh năm 1989; Cùng nơi thường trú: Thôn H, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- Cháu **Nguyễn Trà M2**, sinh 16/4/2012.

Người đại diện theo pháp luật của cháu M2 là anh Nguyễn Văn T5, sinh năm 1987 và chị Đào Thị Thanh T6, sinh năm 1988; Cùng nơi thường trú: Thôn H, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- Cháu **Nguyễn Bích H6**, sinh 14/9/2012.

Người đại diện theo pháp luật của cháu H6 là anh Nguyễn Chí D2, sinh năm 1980 và chị Nguyễn Thị H7, sinh năm 1980; Cùng nơi cư trú: Khu dân cư T, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- Cháu **Đỗ Bảo T7**, sinh 23/9/2012.

Người đại diện theo pháp luật của cháu T7 là anh Đỗ Văn T8, sinh năm 1976 và chị Nguyễn Thị H8, sinh năm 1980; Cùng nơi cư trú: Xóm A, thôn H, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- Cháu **Nguyễn Bảo T9**, sinh 10/12/2012.

Người đại diện theo pháp luật của cháu T9 là ông Nguyễn Hữu V1, sinh năm 1962 và bà Đinh Thị L, sinh năm 1978; Cùng nơi cư trú: Khu dân cư T, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- Cháu **Nguyễn Thảo L1**, sinh 01/8/2012.

Người đại diện hợp pháp của cháu L1 là anh Nguyễn Quốc H9, sinh năm 1981 và chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1983; Cùng nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- Cháu **Nguyễn Hương Bình M3**, sinh 29/01/2012.

Người đại diện hợp pháp của cháu M3 là anh Nguyễn Mạnh S, sinh năm 1981 và chị Lưu Thị L2, sinh năm 1985; Cùng nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- Cháu **Nguyễn Quốc H10**, sinh 09/4/2012.

Người đại diện theo pháp luật của cháu H10 là anh Nguyễn Quốc L3, sinh năm 1980 và chị Đỗ Thị D3, sinh năm 1985; Cùng nơi cư trú: Xóm A, thôn H, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- Cháu **Nguyễn Thùy D4**, sinh 14/01/2012.

Người đại diện theo pháp luật của cháu D4 là anh Nguyễn Trung Q2, sinh năm 1986 và chị Nguyễn Thị T10, sinh năm 1988; Cùng nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- Cháu **Hoàng Khánh N2**, sinh 25/5/2012.

Người đại diện theo pháp luật của cháu N2 là anh Hoàng Mạnh C3, sinh năm 1980 và chị Đặng Thị Thúy L4, sinh năm 1986; Cùng nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- Cháu **Trần Hoài B3**, sinh 03/4/2012.

Người đại diện theo pháp luật của cháu B3 là anh Trần Xuân B4, sinh năm 1984 và chị Quách Thị Bích N3, sinh năm 1987; Cùng nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà **Nghiêm Thị N4**
– Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu **Nguyễn Hữu Xuân K1**, sinh 15/6/2009.

Người đại diện theo pháp luật của cháu K1: Ông Nguyễn Hữu Anh T11,

sinh năm 1983 và bà: Nguyễn Thị H11, sinh năm 1982; Cùng nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- Cháu **Nguyễn Đăng Đức A**, sinh 12/02/2013.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Đức A: Ông Nguyễn Đăng H12, sinh năm 1987 và bà Hà Thị Ngọc B5, sinh năm 1985; Cùng nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Bị hại, Người đại diện theo pháp luật và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Vũ Anh T và Nguyễn Hữu Xuân K1 (sinh ngày 15/6/2009; Nơi thường trú: thôn C, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội) có quan hệ bạn bè và ham mê chơi game. Do cần tiền để chơi game tại quán net và biết đầu giờ sáng thứ 2 hằng tuần, tất cả học sinh trường THCS H13 (địa chỉ xã H, huyện Đ) tập trung tại sân trường để chào cờ, phòng học không có người trông coi nên Lê Vũ Anh T nảy sinh đột nhập vào trường THCS H13 để trộm cắp tài sản của học sinh nhằm bán lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 03/03/2025, T rủ K1 đến trường THCS H13 để trộm cắp tài sản, K1 đồng ý. Lê Vũ Anh T điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu FLYAMAHA không có BKS (loại xe hai bánh dưới 50cm³ màu sơn: xanh, trắng) chở K1 đến khu vực Trường THCS H13. T đứng ở ngoài khuôn viên trường để canh giới, còn K1 trèo qua tường rào phía sau của trường, đi cầu thang bộ lên tầng 3 nhà C đột nhập vào lớp 7A3, lục tìm tài sản bên trong các cặp sách của học sinh và lấy đi 11 máy tính cầm tay, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 plus có ốp màu đen hình gấu Berick gắn thẻ sim 0353276326 và số tiền 597.000 đồng của các cháu học sinh lớp 7A3. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, K1 cất giấu tài sản trộm cắp vào quần áo rồi theo đường cũ đi ra chỗ T đang đứng canh giới. Cả hai di chuyển ra khu tái định cư thôn Đ, xã H kiểm đếm số tài sản vừa chiếm đoạt được. K1 đưa cho T số tiền 300.000 đồng, còn 11 chiếc máy tính cầm tay K1 giấu tại một góc ở khu tái định cư thôn Đ, xã H. Sau đó, T và K1 đến quán mua bán điện thoại của anh Trịnh Đình S1 (sinh năm: 1987) tại địa chỉ: Đ, thôn N, xã K, huyện Đ để mở khóa chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 plus vừa chiếm đoạt. Số tiền trộm cắp được T và K1 sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, Nguyễn Hữu X K1 gặp cháu Nguyễn Đăng Đức A (sinh ngày 12/02/2013; nơi thường trú: thôn C, xã H, huyện Đ) là bạn của K1. K1 kể cho Đức A biết việc buổi sáng T và K1 đột nhập vào trường THCS H13 lấy trộm được 11 chiếc máy tính cầm tay, 01 chiếc điện thoại iphone 8 plus và số tiền 597.000 đồng. K1 dẫn Đức A ra chỗ giấu máy tính ở

dưới gốc cây khu tái định cư thôn Đ, xã H. Đức A xin và được K1 đồng ý cho 01 chiếc máy tính trong 11 chiếc máy tính vừa chiếm đoạt được. Đức A lấy 01 chiếc máy tính Casio FX 580 VNX màu trắng để nghịch và sau đó đập vỡ để xem phụ kiện bên trong.

Sau khi chào cờ xong, học sinh lớp 7A3 trường THCS H13 trở lại lớp để học thì phát hiện bị kẻ gian trộm cắp tài sản và báo cho cô giáo chủ nhiệm là chị Nhữ Thị Toàn N5 (sinh năm 1977; nơi thường trú: thôn Đ, xã H, huyện Đ). Chị N5 đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Cơ quan điều tra tạm giữ:

- Của Lê Vũ Anh T: 01 xe gắn máy nhãn hiệu FLYAMAHA loại xe hai bánh dưới 50cm³ màu sơn: xanh, trắng; 01 biển kiểm soát 29AA - 485.73.

- Của Nguyễn Hữu Xuân K1:

- + 01 điện thoại di động Iphone 8 plus, đã qua sử dụng, gắn sim số thuê bao 0353276326; 01 ốp điện thoại màu đen hình gấu Berick.

- + 01 máy tính Casio Classwiz màu xanh dương, đã qua sử dụng.

- + 01 máy tính Casio FX 570 VN PLUS màu đen, đã qua sử dụng.

- + 06 máy tính Casio FX 580 VNX màu trắng, đã qua sử dụng (01 chiếc bị đập vỡ hỏng hoàn toàn).

- + 02 máy tính Casio FX 880 BTG màu đen, đã qua sử dụng.

- + 01 máy tính FLEXIO FX590 VN màu xanh, đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 31 ngày 12/3/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: 11 chiếc máy tính cầm tay, 01 chiếc điện thoại iphone 8 plus kèm sim, 01 ốp điện thoại có tổng trị giá 7.780.000 đồng.

Ngoài ra, T và K1 còn trộm cắp số tiền 597.000 đồng. Tổng tài sản T và K1 trộm cắp là 8.377.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Vũ Anh T và Nguyễn Hữu X K1 khai nhận hành vi trộm cắp tài sản tại trường THCS H13 phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án.

Đối với Nguyễn Hữu Xuân K1, thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chưa đủ 16 tuổi (15 tuổi 8 tháng 19 ngày) nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Ngày 16/5/2025, Phòng C4 - Công an thành phố H đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo đối với Nguyễn Hữu Xuân K1.

Đối với Nguyễn Đăng Đức A biết rõ 01 máy tính cầm tay mà Nguyễn Hữu Xuân K1 cho là do vi phạm pháp luật mà có nhưng vẫn sử dụng, đập vỡ. Tuy nhiên, cháu Đức A sinh ngày 12/02/2013, thời điểm thực hiện hành vi vi

phạm là người dưới 14 tuổi, không đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và chịu trách nhiệm hành chính. Do đó, Cơ quan điều tra không áp dụng xử phạt vi phạm hành chính đối với Đức A.

Đối với anh Trịnh Đình S1 không biết chiếc điện thoại Iphone 8 Plus mà K1 và T mang đến cửa hàng để sửa là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với 11 chiếc máy tính cầm tay và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 plus, ốp màu đen hình gấu Berick, gắn sim số 0353276326 đã qua sử dụng tạm giữ của Nguyễn Hữu Xuân K1, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của các cháu: Nguyễn Thảo L1, Đỗ Bảo T7, Nguyễn Đình Bảo P1, Nguyễn Quốc H10, Nguyễn Đức N, Nguyễn Bích H6, Vũ Ngọc Bảo C2, Nguyễn Mạnh Q, Nguyễn Bảo T9, Nguyễn Khánh C, Hoàng Khánh N2, Dư Gia M. Ngày 21/4/2025 Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trao trả tài sản cho các cháu.

Đối với 01 xe gắn máy nhãn hiệu FLYAMAHA biển kiểm soát 29AA-485.73 loại xe hai bánh dưới 50cm³ màu sơn: xanh, trắng tạm giữ của Lê Vũ Anh T, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Vũ Thị H (sinh năm 1983; nơi thường trú: thôn H, xã H, huyện Đ, là mẹ đẻ Lê Vũ Anh T). Chị H không biết T sử dụng chiếc xe máy trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 19/5/2025 Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trao trả tài sản cho chị H.

Về phần dân sự: K1 và T đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại gồm: cháu Nguyễn Đức N 70.000 đồng, cháu Hoàng Khánh N2 20.000 đồng, cháu Vũ Ngọc Bảo C2 60.000 đồng, cháu Lê Tư T3 20.000 đồng, cháu Nguyễn Hương Bình M3 20.000 đồng, cháu Nguyễn Hữu P 40.000 đồng, cháu Nguyễn Thùy D4 56.000 đồng, cháu Nguyễn Trà M2 44.000 đồng, cháu Lê Ngọc B2 230.000 đồng, cháu Trần Hoài B3 37.000 đồng. Gia đình cháu Nguyễn Đăng Đức A đã tự nguyện khắc phục hậu quả thay cho Đức A bồi thường cho cháu Nguyễn Mạnh Q 01 chiếc máy tính Casio FX 580 VNX. Các bị hại và người đại diện của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm bất kỳ khoản chi phí nào khác và đề nghị Cơ quan Công an xử lý đối tượng trộm cắp tài sản theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 131/CT-VKS ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh truy tố bị cáo Lê Vũ Anh T về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Vũ Anh T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Nay bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân bị cáo, các tình tiết

tăng nặng, giảm nhẹ và giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng số 131/CT-VKS ngày 17 tháng 6 năm 2025 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Vũ A1 Tấn với mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Ghi nhận sự tự nguyện của người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường dân sự gì. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không đề nghị phải trả lại số tiền gì.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 USB bên trong có các video liên quan nội dung vụ án.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho các bị hại trình bày ý kiến: Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với nội dung vụ án, nên hoàn toàn đồng ý với quan điểm cũng như mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị. Còn phần dân sự các bị hại đã nhận lại tài sản nay không đề nghị gì. Do bị cáo Lê Vũ Anh T là người xúi giục Nguyễn Hữu Xuân K1 khi đó mới 15 tuổi 8 tháng 19 ngày phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự theo quy định của pháp luật.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các quyết định tố tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Điều tra viên Công an H đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo, đương sự không có khiếu nại gì. Do vậy các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Vũ Anh T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 03/03/2025, Lê Vũ Anh T rủ Nguyễn Hữu X Kiên vào trường THCS H13, thôn C, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội trộm cắp tài sản, K1 đồng ý. T đèo K1 đến khu vực Trường học, T bảo K1 vào trong trường lấy trộm còn T đứng ngoài cảnh giới. K1 trèo qua tường vào trường học lấy được 11 chiếc máy tính cầm tay, 01 chiếc điện thoại Iphone 8 plus và số tiền 597.000 đồng của các học sinh lớp 7A3. Tổng trị giá tài sản bị

chiếm đoạt là 8.377.000 đồng. Sau khi lấy được tài sản cả hai đem ra khu tái định cư thôn Đ, xã H kiểm đếm số tài sản vừa chiếm đoạt được. K1 đưa cho T số tiền 300.000 đồng, còn 11 chiếc máy tính cầm tay K1 giấu tại một góc ở khu tái định cư thôn Đ, xã H. Sau đó, T và K1 đến quán mua bán điện thoại của anh Trịnh Đình S1 ở Đội 2, thôn N, xã K, huyện Đ để mở khóa chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 plus vừa chiếm đoạt. Số tiền trộm cắp được T và K1 sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Hành vi ấy của bị cáo đã cấu thành tội “trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh truy tố bị cáo theo bản cáo trạng số 131/CT-VKS ngày 17 tháng 6 năm 2025 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sự an toàn trong đời sống sinh hoạt của nhân dân, gây thiệt hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Bộ luật hình sự quy định để có một mức hình phạt cho tương xứng.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện cùng với gia đình khắc phục hậu quả đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có ông bà tham gia kháng chiến và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là xúi giục Nguyễn Hữu Xuân K1 khi đó mới 15 tuổi 8 tháng 19 ngày phạm tội. Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tuổi đời còn quá trẻ nên mở lượng khoan hồng của pháp luật cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích trong xã hội.

Đối với Nguyễn Hữu Xuân K1, thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chưa đủ 16 tuổi (15 tuổi 8 tháng 19 ngày) nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Ngày 16/5/2025, Phòng C4 - Công an thành phố H đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo đối với Nguyễn Hữu Xuân K1 là phù hợp.

Đối với Nguyễn Đăng Đức A biết rõ 01 máy tính cầm tay mà Nguyễn Hữu Xuân K1 cho là do vi phạm pháp luật mà có nhưng vẫn sử dụng, đập vỡ. Tuy nhiên, cháu Đức A sinh ngày 12/02/2013, thời điểm thực hiện hành vi vi phạm là người dưới 14 tuổi, không đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và chịu trách nhiệm hành chính. Do đó, Cơ quan điều tra không áp dụng xử phạt vi phạm hành chính đối với Đức A, nên không xét.

Đối với anh Trịnh Đình S1 không biết chiếc điện thoại Iphone 8 Plus mà K1 và T mang đến cửa hàng để sửa là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý vì vậy không xét.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự. Nhưng xét thấy bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về phần dân sự: Người bị hại đã nhận tài sản, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp không đề nghị gì nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Vũ Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Lê Vũ Anh T 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Vũ Anh T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Về phần dân sự: Người bị hại đã nhận tài sản, nay các bên không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 USB bên trong có các video liên quan nội dung vụ án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện hợp pháp có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- TAND TP Hà Nội;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp;
- Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Khánh